UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
THANH TRA THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:2996 /TTTP-NV6
V/v hướng dẫn thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Hải Phòng, ngày 16 *tháng* 10*năm 2026*

Kính gửi:
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu;
- Các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

Thực hiện Luật Phòng chống tham nhũng số 36/2018/QH14, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng số 132/2025/QH15, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tham nhũng, Quyết định số 47/2026/QĐ-TTg ngày 30/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, Kế hoạch số 406/KH-UBND ngày 14/10/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026.

Thanh tra thành phố đề nghị:

1. Các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trên địa bàn thành phố tổ chức thực hiện một số nội dung sau:

1.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành các văn bản, báo cáo về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Xây dựng Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hằng năm trong đó đảm bảo có các nội dung sau:

+ Công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật để phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

+ Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật để phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Nếu Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hằng năm không có các nội dung trên thì đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện riêng đảm bảo có nội dung trên.

- Xây dựng Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện.

- Ban hành báo cáo kết quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; báo cáo kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật (gồm các nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn).

1.2. Triển khai thực hiện, kết quả các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật, trong đó chú trọng một số lĩnh vực sau:

(1) Thủ tục hành chính: Công khai theo quy định tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

(2) Tiết kiệm, chống lãng phí: Công khai theo quy định tại Điều 14, Điều 15 Luật Tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025, Nghị định số 266/2026/NĐ-CP ngày 01/07/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tiết kiệm, chống lãng phí.

(3) Quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn: Niêm yết công khai tại trụ sở làm việc và trên cổng thông tin điện tử, trên các website của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Điều 13 Quy định số 01/2026/QĐ-CTUBND ngày 06/01/2026 của Chủ tịch UBND thành phố quy định về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hải Phòng.

(4) Tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức: Công khai theo quy định tại Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

(5) Ngân sách nhà nước: Công khai theo quy định tại Chương VII Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

(6) Tài sản công: Công khai theo quy định tại Chương XIII Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Thông tư số 120/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

(7) Quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất: Công khai theo quy định tại Điều 40, 41, 42 Luật Xây dựng năm 2014; Điều 42, 43 Luật Quy hoạch năm 2025; Điều 75 Luật Đất đai năm 2024.

(8) Trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: Công khai theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP

ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.

Các đơn vị công khai trên cổng thông tin điện tử của đơn vị, niêm yết tại trụ sở của đơn vị hoặc theo hình thức khác theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng văn bản, kế hoạch triển khai rà soát xung đột lợi ích; Báo cáo kết quả kiểm soát xung đột lợi ích gửi về Thanh tra thành phố ***trước ngày 10 tháng 12 hàng năm.***

- Ban hành văn bản kiểm tra thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; báo cáo kết quả việc kiểm tra.

- Báo cáo kết quả thực hiện quy tắc ứng xử năm về Thanh tra thành phố ***trước ngày 10 tháng 12 hàng năm.***

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác hàng năm, báo cáo kết quả chuyển đổi vị trí công tác hàng năm.

- Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Báo cáo kết quả kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo yêu cầu của Thanh tra thành phố.

Đối với các nội dung trên, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, các sở, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu rà soát, tổ chức thực hiện đầy đủ là căn cứ, tài liệu minh chứng để thực hiện đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hàng năm theo Bộ Chỉ số của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với các doanh nghiệp, tổ chức, khu vực ngoài nhà nước

- Thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ đảm bảo theo quy định tại Điều 78, Điều 79 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Thực hiện công khai, minh bạch, kiểm soát xung đột lợi ích theo quy định tại Điều 53, Điều 54 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

Các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước báo cáo kết quả thực hiện hàng năm về Thanh tra thành phố ***trước ngày 10 tháng 12 hàng năm.***

Thanh tra thành phố đề nghị thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, chủ tịch UBND xã, phường, đặc khu, lãnh đạo các doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước chỉ đạo, tổ chức thực hiện đảm bảo theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND thành phố; (Để b/c)
- Chánh Thanh tra TP;
- PCTT TP N.Đ.Phương;
- PCVP Lê Thái Sơn;
- Lưu: VT, Phòng NV6.

KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Đình Phương